

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: CÔNG NGHỆ MAY

Mã ngành, nghề: 6540204

Trình độ đào tạo: Cao đẳng liên thông

Hình thức đào tạo: Liên thông

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp trung cấp khối ngành May và có bằng tốt nghiệp THPT hoặc có giấy xác nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo thông tư 16/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo

Thời gian khóa học: 1,5 năm học

1. Giới thiệu chương trình/ mô tả ngành, nghề đào tạo:

Công nghệ may trình độ cao đẳng liên thông là ngành, nghề nhằm đáp ứng nhu cầu may mặc của con người với những sản phẩm đa dạng được thực hiện từ quá trình nghiên cứu thiết kế mẫu sản xuất, cắt, may, hoàn thiện... thông qua hệ thống tổ chức quản lý sản xuất theo dây chuyền công nghiệp, đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm ngành, nghề Công nghệ may có thể trực tiếp làm các vị trí trong doanh nghiệp từ thiết kế mẫu sản xuất, xây dựng tài liệu kỹ thuật, may mẫu, triển khai sản xuất, tham gia hoặc điều hành các công đoạn may dây chuyền, kiểm tra chất lượng toàn diện nhằm đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm. Nhiệm vụ chính của ngành, nghề là: Thiết kế mẫu sản xuất, tổ chức triển khai sản xuất đảm bảo về các tiêu chuẩn của sản phẩm.

Ngành, nghề Công nghệ may thực hiện trong điều kiện môi trường chuyên nghiệp với trang thiết bị máy móc hiện đại như: Máy may điện tử, máy ép mex công nghiệp, thiết bị là hiện đại, phần mềm thiết kế, nháy mẫu, giác sơ đồ tự động... đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, yêu cầu khắt khe của thị trường.

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung:

Học xong chương trình liên thông cao đẳng ngành công nghệ may, sinh viên được đào tạo một cách chuyên sâu hơn về kiến thức lẫn kỹ năng so với khi học ở hệ trung cấp. Ngoài ra, sinh viên còn được đào tạo kiến thức và kỹ năng về khoa học quản lý để quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý đơn hàng và tổ chức quản lý điều hành chuyên sản xuất hàng may.

Chương trình đào tạo liên thông cao đẳng ngành công nghệ may tạo điều kiện cho sinh viên rút ngắn thời gian đào tạo chỉ học 1.5 năm thay vì học 2.5 năm theo chương trình Cao đẳng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, tổ chức và quản lý sản xuất trên chuyên may giỏi về chuyên môn, tiếp thu nhanh và áp dụng công nghệ sản xuất mới để không ngừng nâng cao năng suất và chất lượng đây là vấn đề đang được doanh nghiệp may quan tâm.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Kiến thức:

2.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Biết được các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất trong học tập, rèn luyện, lao động và các hoạt động khác;

- Biết được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản;
- Biết được các kiến thức về ngoại ngữ cơ bản.

2.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Trình bày được các bước lập kế hoạch, tổ chức sản xuất hàng may công nghiệp
- Thiết kế được những bộ rập mẫu thời trang bằng cách tạo mẫu trên nền block cơ bản.

2.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Phân tích được các điều kiện cần thiết cho quá trình thiết kế, may mẫu, thiết kế và triển khai sản xuất;
- Trình bày được quy trình thiết kế mẫu rập, mẫu triển khai sản xuất trên giấy, manocanh, phần mềm thiết kế;
- Trình bày được phương pháp nhảy mẫu giữa các cỡ, giác và in sơ đồ trên máy tính;
- Phân tích được quy trình xây dựng tài liệu kỹ thuật;
- Trình bày được phương pháp xây dựng định mức nguyên phụ liệu;
- Phân tích được quy trình tính định mức tiêu hao nguyên phụ liệu, lập bảng màu;
- Phân tích được quy trình thiết kế dây chuyền và triển khai dây chuyền sản xuất;
- Phân tích được quy trình quản lý tổ sản xuất và giải quyết các sự cố trên chuyền;
- Phân tích được các dạng sai hỏng trong quá trình thiết kế rập, may mẫu, thiết kế, triển khai dây chuyền sản xuất;
- Phân tích được các sự cố trong quá trình thiết kế mẫu sản xuất, may mẫu, xây dựng tài liệu kỹ thuật, thiết kế dây chuyền, triển khai sản xuất, quản lý tổ sản xuất, may dây chuyền và giác sơ đồ;
- Trình bày được các quy trình sản xuất dây chuyền Lean;
- Trình bày được quy trình áp dụng 5S trong công đoạn, vị trí thực hiện;

2.2.2. Kỹ năng:

2.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Thiết kế được các sản phẩm từ đơn giản đến cao cấp bằng phương pháp thiết kế trên giấy, manocanh;
- Nhảy mẫu chính xác giữa các cỡ từ sản phẩm đơn giản đến cao cấp;
- Khai thác tốt các phần mềm phục vụ trong ngành may: Thiết kế, nhảy mẫu và giác sơ đồ trên máy tính;
- Xây dựng được tài liệu kỹ thuật may, trải vải cắt bán thành phẩm, ủi ép, giặt mài làm sạch và bao gói hòm hộp và định mức tiêu hao nguyên phụ liệu;
- Lập được bảng màu, quy trình may sản phẩm;
- Thiết kế và triển khai được dây chuyền sản xuất;

NG
 TH
 PH
 MI
 *

- Quản lý tốt tổ sản xuất và giải quyết được các sự cố trên chuyền;
- Xử lý được các dạng sai hỏng trong quá trình thiết kế rập, may mẫu, thiết kế, triển khai dây chuyền sản xuất;
- Xử lý được các sự cố trong quá trình thiết kế mẫu sản xuất, may mẫu, xây dựng tài liệu kỹ thuật, thiết kế dây chuyền, triển khai sản xuất, quản lý tổ sản xuất, may dây chuyền và giác sơ đồ;
- Ứng dụng được một số công nghệ wash, in, nhuộm trên mặt hàng may mặc;
- Thiết kế được phụ kiện thời trang phù hợp với trang phục;
- Triển khai được quy trình sản xuất dây chuyền Lean;
- Triển khai được quy trình áp dụng 5S trong công đoạn, vị trí thực hiện;
- Ghi được nhật ký cũng như báo cáo công việc, tiến độ công việc;

2.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Ứng dụng được tiếng Anh vào công việc chuyên môn của ngành, nghề
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Giao tiếp hiệu quả; giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, làm việc nhóm và quản lý thời gian hiệu quả; thích nghi với môi trường làm việc trong tương lai.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tự tin trong giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm;
- Có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, phân tích xử lý công việc từ các bộ phận;
- Có khả năng nghiên cứu, nhạy bén cập nhật kiến thức mới vào quá trình thực hiện công việc;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;
- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Nhân viên Thiết kế dây chuyền sản xuất

- Nhân viên Triển khai sản xuất
- Nhân viên Quản lý tổ sản xuất.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 945 giờ, (tương đương: 36 tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: 17
- Khối lượng các môn học chung: 195 giờ, (tương đương: 9 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 750 giờ (tương đương: 27 tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 195 giờ (20,6%);
- Khối lượng thực hành, thực tập: 750 giờ (79,4%).

5. Bảng tổng hợp năng lực ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản	
1	NLCB-01	Rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp Luật của Nhà nước
2	NLCB-02	Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật
3	NLCB-03	Tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.
4	NLCB-04	Vận dụng kiến thức Giáo dục quốc phòng và an ninh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
5	NLCB-05	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề; ứng dụng được ngoại ngữ trong việc hoạt động nhóm và hoạt động cá nhân.
6	NLCB-06	Ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và làm việc
II	Năng lực cốt lõi	
1	NLCL-01	Sử dụng được phần mềm Corel để vẽ mẫu mô tả phẳng các đặc điểm, hình dáng, cấu trúc chi tiết trên áo quần
2	NLCL-02	Lập kế hoạch, tổ chức sản xuất hàng may công nghiệp
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Nhảy mẫu, tác nghiệp, giác sơ đồ
2	NLNC-02	Thiết kế, cắt và may áo vest nữ 1 lớp, 2 lớp
3	NLNC-03	Thiết kế, cắt may bộ sưu tập theo quy trình công nghệ
4	NLNC-04	Cắt, may áo vest nữ 1 lớp, 2 lớp
5	NLNC-05	Thực tập thực tế tại doanh nghiệp
6	NLNC-06	Thiết kế được những bộ rập mẫu thời trang bằng cách tạo mẫu trên nền block cơ bản
7	NLNC-07	Thiết kế phụ kiện thời trang phù hợp với trang phục
8	NLNC-08	Thiết kế mẫu thời trang trên mannequin

9	NLNC-09	Ứng dụng được một số công nghệ wash, in, nhuộm trên mặt hàng may mặc
---	---------	--

6. Nội dung chương trình:

Mã môn	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	9	195	56	125	14
MH3208021	Giáo dục Chính trị	3	45	16	26	3
MH3208104	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH3209022	Giáo dục quốc phòng và an ninh	1	30	14	14	2
MH3209106	Giáo dục thể chất	1	30	2	26	2
MH3201202	Tin học	1	30	0	27	3
MH3207200	Tiếng Anh	2	45	15	27	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	27	750	120	601	29
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	5	120	30	83	7
MD3062419	Đồ họa trang phục (Corel draw)	3	75	15	55	5
MH3262400	Tổ chức quản lý sản xuất	2	45	15	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	13	405	45	347	13
MD3262401	Giác sơ đồ - Nhảy size trên máy tính	2	45	15	26	4
MD3262406	Thiết kế trang phục cưới	3	75	15	57	3
MD3062415	Đồ án công nghệ may	2	90	0	87	3
MD3262402	May áo vest nữ	4	105	15	87	3
MD3262403	Thực tập tốt nghiệp	2	90	0	90	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	9	225	45	171	9
II.3.1	Tự chọn 1 (3TC):	3	75	15	57	3
MH3262407	Tạo mẫu trang phục	3	75	15	57	3
MD3062418	Thiết kế phụ kiện thời trang	3	75	15	57	3
II.3.2	Tự chọn 2 (6TC)	6	150	30	114	6
MD3262404	Khóa luận tốt nghiệp	6	180	0	180	0
MD3062421	Thiết kế mẫu trên mannequin	3	75	15	57	3
MD3262405	Công nghệ wash, in, nhuộm sản phẩm may	3	75	15	57	3
Tổng cộng		36	945	176	726	43